

BẢNG 6 BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 9

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316/2004/QĐ-UB
ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÚNG ÔNG THOÀN	TRỌN ĐƯỜNG		500
2	BÚNG SÁU XÃ	XA LỘ HÀ NỘI	NAM CAO	1.200
3	CẦU ĐÌNH	GIAO ĐƯỜNG LONG PHƯỚC	SÔNG ĐỒNG NAI	500
4	CẦU XÂY	ĐẦU TUYẾN (HOÀNG HỮU NAM)	CUỐI TUYẾN (NAM CAO)	1.200
5	CẦU XÂY 2	ĐẦU TUYẾN (NAM CAO)	CUỐI TUYẾN (CẦU XÂY 1)	1.200
6	DƯƠNG ĐÌNH HỘI	ĐỔ XUÂN HỢP	NGÃ 3 BÚNG ÔNG THOÀN	1.000
7	ĐẠI LỘ 2 PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
8	ĐẠI LỘ 3 PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
9	ĐÌNH PHONG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
10	ĐỔ XUÂN HỢP	NGÃ 4 BÌNH THÁI	CẦU NĂM LÝ	2.500
		CẦU NĂM LÝ	NGUYỄN DUY TRINH	1.300
11	ĐƯỜNG 1 - 20 PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
12	ĐƯỜNG 109 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
13	ĐƯỜNG 120	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
14	ĐƯỜNG 138	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
15	ĐƯỜNG 147 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
16	ĐƯỜNG 185 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		900
17	ĐƯỜNG 21 PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
18	ĐƯỜNG 22 - 25 PHƯỚC BÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
19	ĐƯỜNG 22 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		900

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
20	ĐƯỜNG 297 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
21	ĐƯỜNG 339 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
22	ĐƯỜNG 475 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
23	ĐƯỜNG 61 PHƯỚC LONG B	ĐỒ XUÂN HỢP	NGÃ 4 ĐƯỜNG 79	1.000
		NGÃ 4 ĐƯỜNG 79	TẶNG NHƠN PHÚ	900
24	ĐƯỜNG 79 PHƯỚC LONG B	TRỌN ĐƯỜNG		800
25	ĐƯỜNG 990 (GÒ TRẠNG)	TRỌN ĐƯỜNG		500
26	ĐƯỜNG KHU PHỐ 1, 4	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
27	ĐƯỜNG LÀNG TẶNG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
28	ĐƯỜNG LIÊN PHƯỜNG PHÚ HỮU	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
29	ĐƯỜNG NAM CÔNG VIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
30	ĐƯỜNG SỐ 11 (BAO BÌ KIẾN THIẾT)	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
31	ĐƯỜNG TỔ 2, 5	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
32	ĐƯỜNG TRẠI GÀ 1/5	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
33	GÒ CÁT	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
34	GÒ NỔI	TRỌN ĐƯỜNG		500
35	HAI BÀ TRÚNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.200
36	HỒ BÁ PHẤN	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
37	HỒNG SẾN	ĐẦU TUYẾN (BÙI QUỐC KHOÁI)	CUỐI TUYẾN (ĐƯỜNG 24)	500
38	HOÀNG HỮU NAM	NGÃ 3 XA LỘ HÀ NỘI (NGHĨA TRẠNG LIỆT SĨ THÀNH PHỐ)	NGÃ 3 MỸ THÀNH	1.600
39	ÍCH THẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		500
40	LÃ XUÂN OAI	NGÃ 3 LÊ VĂN VIỆT (LÃ XUÂN OAI)	NGÃ 3 LONG TRƯỜNG	2.200
41	LÊ LỢI	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
42	LÊ VĂN VIỆT	NGÃ 4 THỦ ĐỨC	NGÃ 3 LÃ XUÂN OAI	4.200
		NGÃ 3 LÃ XUÂN OAI	CẦU BẾN NỌC	3.600
		CẦU BẾN NỌC	NGÃ 3 MỸ THÀNH	3.000
43	LIÊN KHU PHỐ 2, 3	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
44	LONG PHƯỚC	TRỌN ĐƯỜNG		500
45	LONG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		500
46	LONG THUẬN	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
47	LÒ LU	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
48	MẠC HIỂN TÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		500

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
49	MAN THIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.000
50	NAM CAO	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
51	NAM HÒA	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
52	NGÔ QUYÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
53	NGUYỄN DUY TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		1.300
54	NGUYỄN VĂN TĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
55	NGUYỄN VĂN THẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		500
56	NGUYỄN XIỂN	TRỌN ĐƯỜNG		1.000
57	PHAN CHU TRINH	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
58	PHAN ĐẠT ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		500
59	PHƯỚC THIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		500
60	QUANG TRUNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
61	TAM ĐA	TRỌN ĐƯỜNG		500
62	TĂNG NHƠN PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
63	TÂN LẬP II	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
64	TÂY HÒA	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
65	TRẦN HÙNG ĐẠO	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
66	TRẦN TRỌNG KHIÊM	TRỌN ĐƯỜNG		500
67	TRỊNH HOÀI ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
68	TRƯỜNG HẠNH	TRỌN ĐƯỜNG		500
69	TRƯỜNG VĂN HẢI	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
70	TRƯỜNG VĂN THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		1.600
71	TRƯỜNG LỮ	TRỌN ĐƯỜNG		500
72	VÕ VĂN HÁT	TRỌN ĐƯỜNG		500
73	XA LỘ HÀ NỘI	CẦU RẠCH CHIẾC	NGÃ 4 THỦ ĐỨC	1.800
		NGÃ 4 THỦ ĐỨC	NGHĨA TRANG LIỆT SĨ	1.300